TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày: 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần ***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nữa
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Trường V**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 75/100 đường Lê Văn L, phường Tân K, Quận B (nay là phường Tân H), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 1204 Lê Văn L, xã Phước K, huyện N (nay là xã N)Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trường H, sinh năm 1967 và bà: Đặng Thị L, sinh năm 1974; bị cáo có chồng: Thái Nhựt L (bị cáo trong cùng vụ án); có con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2024, tạm giam từ ngày 24/6/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ khu vực N – Trại tạm giam Chí Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Thái Nhựt L**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 95/77/34 Lê Văn L, phường Tân K, Quận B (nay là phường Tân H), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 1204 Lê Văn L, xã Phước K, huyện N (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Văn B, sinh năm 1964 và bà: Phan Thị T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ: Trần Thị Trường V (bị cáo trong cùng vụ án), có con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2024, tạm giam từ ngày 24/6/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ khu vực S – Trại tạm giam Chí Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Công T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 27 Hòa A, phường Hòa A, quận Cẩm L (nay là phường An K), thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1962; Địa chỉ: : I.16.02 chung cư S, ấp N, xã Phước K, huyện N (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền do Văn phòng Công chứng Ngọc Y chứng nhận số 3778/2025/CCGD ngày 25/7/2025.

(có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Ngô Thị C, sinh năm 1962

Địa chỉ: I.16.02 chung cư S, ấp N, xã Phước K, huyện N (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt tại phiên tòa)

3. Ông Thái Văn B, sinh năm 1964

Địa chỉ: 839/3 Lê Văn L, xã Phước K, huyện N (nay là xã N)Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17 tháng 6 năm 2024, Công an Phường 10, Quận 6 tuần tra đến trước địa chỉ số 119/4 Nguyễn Văn L, Phường M, Quận S thì phát hiện Thái Nhựt L điều khiển xe mô tô biển số 54U5-0182 chở theo Trần Thị Trường V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện bên trong ngăn kéo phía ngoài túi xách mà V đeo trên người có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 02 bao giấy, mỗi bao chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 bao giấy chứa 03 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Thái Nhựt L và Trần Thị Trường V khai nhận các gói nylon chứa tinh thể không màu trên là ma túy đá và cả hai đang chờ khách đến mua ma túy. Công an Phường 10, Quận 6 đã tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang đối với Thái Nhựt L và Trần Thị Trường V. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Trường V và Thái Nhựt L khai nhận có quan hệ vợ chồng và bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu tháng 6 năm 2024. Nguồn gốc số ma túy nêu trên là do cả hai mua của Trần Thanh T. V và L đã mua ma túy của Tú 04 lần tại địa chỉ nhà không số, kế số 791/6 đường Trần Xuân S, Phường Tân H, Quận B, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng đầu tháng 6/2024, với giá 500.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất 03 ngày, với giá 750.000 đồng, chưa thanh toán.

- Lần thứ ba: cách lần hai khoảng 04 ngày, với giá 1.200.000 đồng, V chuyển khoản 2.550.000 đồng cho Tú, bao gồm tiền trả nợ lần hai và tiền nhờ mua túi zip để chia nhỏ ma túy.

- Lần thứ tư (lần cuối): ngày 16/6/2024, với giá 2.500.000 đồng, V chuyển khoản từ tài khoản của V tại Vbank, số tài khoản 1022406732 đến số tài khoản của Tú tại V2Bank, số tài khoản 0703218812.

Sau khi mua ma túy từ Tú, V đem về nhà, cân được 4,92 gam, sau đó chia nhỏ ra để bán lại cho người khác kiếm lời. V và L khai đã bán ma túy cho nhiều người không rõ lai lịch, cụ thể:

- Bán cho người có tên tài khoản Zalo "1866 HTP Nhà B" trên đường Huỳnh Tấn P, huyện N: 02 lần, mỗi lần giá 300.000 đồng.

- Bán cho người có tên tài khoản Zalo "Tùy D" gần chợ Bà C, quận Bình T: 01 lần, giá 500.000 đồng.

- Bán cho người có tên tài khoản Zalo "K" tại bãi xe số 03–09 Nguyễn Hữu T, huyện Nhà B: 02 lần, tổng tiền 750.000 đồng, tiền giao hàng 50.000 đồng.

- Bán cho người có tên tài khoản Zalo "Me" trên đường Trần Văn G, quận Bình T: 02 lần, giá 500.000 đồng, tiền giao hàng 50.000 đồng.

Lần cuối cùng, V và L chưa kịp bán ma túy cho khách thì bị Công an Quận S bắt giữ như nêu trên.

V khai biết Tú bán ma túy là do tìm kiếm trên Facebook và thấy số điện thoại của Tú nên gọi điện liên lạc để mua. Tiền mua ma túy là do hai vợ chồng đi làm tự do tích góp, mua ma túy về bán lại kiếm lời. Số tiền có được từ việc bán ma túy, V trích một phần để tiếp tục mua ma túy, phần còn lại dùng tiêu xài trong gia đình.

Vật chứng thu giữ của Trần Thị Trường V: 01 (một) túi xách, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4G8; 08 gói nylon có chưa tổng khối lượng là 2,6275 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy: MNQM2VN/A, số seri: C39SRBYRHG04, số IMEI: 353815081744744, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 898402000 11619575846; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số máy: MTSF2LL/A, số seri:

FFWXDCKFKPHJ, số IMEI: 357276092488027, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2204 5004 2593 bị bể ốp lưng; số tiền 210.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Thái Nhựt L: 01 (một) xe gắn máy hiệu: Honda AirBlade, số máy: JF27E0330605, số khung: RLHJF180AY287364, xe đã qua sử dụng; 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu đen, kiểu máy: SM-A307GN/DS, số seri: RF8MA03VFJP, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2011 1289 8881; 01 (một) cái điện thoại di động hiệu OPPO A5s, màu đen, kiểu máy: CPH1912, số seri: O7SGSH8TONSCJB1F, cùng 01 sim điện thoại có dãy số: 89840200016618659773, bị bể màn hình.

Theo kết luận giám định số 7371/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu m1: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6059 gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu ký hiệu m2: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4112 gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu ký hiệu m3: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1303 gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu ký hiệu m4: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4801 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,6275 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 85/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trần Thị Trường V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 109/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Thái Nhựt L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 110/QĐ-ĐTTH).

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-Q6 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Trần Thị Trường V và Thái Nhựt L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên; các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị C nhân danh chính mình và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công T trình bày: Bà là người mua chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 54U5-0182 vào năm 2010 tại cửa hàng, khi đó bà không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên nhờ em họ của bà là ông Phạm Công T đứng tên hộ, chiếc xe được Công an Quận M cấp Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009736 ngày

09/6/2010, tuy nhiên bà là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Vào ngày 06/11/2021, bà C đã bán chiếc xe trên cho ông Thái Văn B với giá 12.000.000 đồng, khi bán chỉ viết giấy tay, không có công chứng và không thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cho ông B, tuy nhiên bà đã bàn giao chiếc xe và bản chính Giấy đăng ký xe cho ông B từ năm tháng 11/2021 và xác định từ đó đến nay không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe trên, bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn B trình bày: Ông mua chiếc chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 54U5-0182 của bà Ngô Thị C vào ngày 06/11/2021, khi mua chỉ viết giấy tay, không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe trên từ tháng 11/2021 cho đến ngày chiếc xe bị cơ quan điều tra thu giữ. Vào ngày 17/6/2024, ông B nghĩ bị cáo V và bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để đi giao hàng thức ăn nhanh cho khách nên cho mượn mà không biết việc các bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Nay ông B xin được nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 54U5-0182 để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra, ông B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Trường V từ 08 năm (tám) đến 09 (chín) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

- Xử phạt bị cáo Thái Nhựt L từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 1, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.4631g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 2, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.3340g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 3, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 1.0034g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 4, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi

đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.3927g; 01 (một) túi xách, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4G8; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4b2; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 8b3; 01 (một) sim điện thoại có dãy số 898402000 11619575846; 01 (một) cân điện tử.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy: MNQM2VN/A, số seri: C39SRBYRHG04, số IMEI: 353815081744744;

- Trả lại cho Trần Thị Trường V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số máy: MTSF2LL/A, số seri: FFWXDCKFKPHJ, số IMEL: 357276092488027, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2204 5004 2593 bị bể ốp lưng và số tiền 210.000 đồng.

- Trả lại cho Thái Nhựt L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu đen, kiểu máy SM-A307GN/DS, số seri: RF8MA03VFJP, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2011 1289 8881; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s, màu đen, kiểu máy: CPH1912, số seri: O7SGSH8TONSCJB1F, cùng 01 sim điện thoại có dãy số: 89840200016618659773, bị bể màn hình.

- Trả lại cho ông Thái Văn B 01 (một) xe gắn máy hiệu: Honda AirBlade, số máy: JF27E0330605, số khung: RLHJF180AY287364, xe đã qua sử dụng;

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu thu được từ điện thoại di động của Trần Thị Trường V (Iphone 7 Plus, màu đen) (bút lục số 509) là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó đề nghị không đề cập xử lý.

Đối với Trần Thanh T, do chưa biết T ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý riêng, khi bắt được T sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Đối với những người mua ma túy của V và L có tên tài khoản zalo "1866 HTP Nhà Bè", "1866 HTP Nhà B", "Tùy D", "K" , do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định.

Bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L không có ý kiến tranh luận gì và nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa công khai, qua xét hỏi bị cáo V và bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" do các bị cáo Trần Thị Trường V và Thái Nhựt L thực hiện, cụ thể, ngày 17/6/2024 bị cáo Thái Nhựt L điều khiển xe chở theo bị cáo Trần Thị Trường V có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang tại trước địa chỉ số 119/4 Nguyễn Văn L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Kết luận giám định số 7371/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với số ma túy thu giữ được: Mẫu ký hiệu m1: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6059 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu m2: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4112 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu m3: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1303 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu m4: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4801 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,6275 gam, loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Trường V và Thái Nhựt L khai nhận bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu tháng 6 năm 2024 đến ngày 16/6/2024. Nguồn gốc số ma túy nêu trên là do cả hai mua của Trần Thanh T. V và L đã mua ma túy của T 04 lần từ đầu tháng 6/2024 đến ngày 16/6/2024, với tổng khối lượng bị cáo V cân được là 4,92 (bốn phẩy chín mươi hai) gam với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết định khung hình phạt: Sau khi mua ma túy từ đối tượng tên Trần Thanh T, với tổng khối lượng bị cáo V cân được là 4,92 gam, V tiến hành chia nhỏ ra để bán lại cho người khác kiếm lời, cụ thể: (1) Bán cho người có tên tài khoản Zalo "1866 HTP Nhà B" trên đường Huỳnh Tấn P, huyện N: 02 lần, mỗi lần giá 300.000 đồng; (2) Bán cho người có tên tài khoản Zalo "Tùy D" gần chợ Bà C, quận B: 01 lần, giá 500.000 đồng; (3) Bán cho người có tên tài khoản Zalo "Kiều" tại bãi xe số 03–09 Nguyễn Hữu T, huyện N: 02 lần, tổng tiền 750.000 đồng, tiền giao hàng 50.000 đồng; (4) Bán cho người có tên tài khoản Zalo "Me" trên đường Trần Văn G, quận B: 02 lần, giá 500.000 đồng, tiền giao hàng 50.000 đồng; đối với lần cuối cùng vào ngày 17/6/2024, các bị cáo chưa kịp bán ma túy cho khách thì bị Công an Quận S bắt giữ là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị

cáo. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi vi phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy tổng hợp Methamphetamine cũng như các chất ma túy khác là chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức rõ việc mua bán trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua bán và tàng trữ để mua bán chất ma túy kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo diễn ra trong thời gian ngắn nhưng có sự phối hợp thực hiện giữa các bị cáo. Trong đó, bị cáo Trần Thị Trường V là người giữ vai trò trực tiếp liên hệ, thỏa thuận, thanh toán, mua ma túy từ nguồn cung, sau đó chia nhỏ để bán kiếm lời. Bị cáo V cũng là người giao dịch với người mua thông qua các tài khoản mạng xã hội, mua bán ma túy cho nhiều người không rõ lai lịch. Bị cáo Thái Nhựt L là người có mối quan hệ vợ chồng với bị cáo V, cùng thực hiện hành vi cất giữ và chở bị cáo V đi mua bán ma túy. Tuy không trực tiếp liên hệ mua bán với nguồn cung hay người mua, nhưng bị cáo L biết rõ hành vi phạm tội, đồng thuận cùng thực hiện, góp phần tích cực vào quá trình phạm tội. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cân nhắc vai trò, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án, để áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung và tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Qua đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*" do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên, hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng và điều kiện để nộp tiền phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy: MNQM2VN/A, số seri: C39SRBYRHG04, số IMEL: 353815081744744, là công cụ bị cáo V dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 1, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.4631g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 2, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.3340g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 3, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 1.0034g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 4, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.3927g là các vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) túi xách, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4G8; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4b2, 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 8b3; 01 (một) sim điện thoại có dãy số 898402000 11619575846 và 01 (một) cân điện tử thu giữ của V là những đồ vật sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số máy: MTSF2LL/A, số seri: FFWXDCKFKPHJ, số IMEL: 357276092488027, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2204 5004 2593 bị bể ốp lưng và số tiền 210.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tôi nên trả lại cho bị cáo V theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu đen, kiểu máy SM-A307GN/DS, số seri: RF8MA03VFJP, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2011 1289 8881; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s, màu đen, kiểu máy: CPH1912, số seri: O7SGSH8TONSCJB1F, cùng 01 sim điện thoại có dãy số: 89840200016618659773, bị bể màn hình, là tài sản hợp pháp của bị cáo L, bị cáo không sử dụng 02 điện thoại trên vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo V theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu: Honda AirBlade, số máy: JF27E0330605, số khung: RLHJF180AY287364, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Thái Nhựt L. Qua Phiếu trả lời xác minh xe của Công an Quận S ngày 17/6/2024 xác định chiếc xe trên đăng ký ngày 09/6/20210, có cùng số khung RLHJF180AY287364, số máy JF27E0330605 do ông Phạm Công T đứng tên chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra, ông T khai ông là người đứng tên chiếc xe trên giúp cho chị họ là bà Ngô Thị C, tuy nhiên bà C là người giữ bản chính giấy tờ và trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe trên từ khi mua xe. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Ngô Thị C và ông Thái Văn B khai vào ngày 06/11/2021 bà C có bán bán chiếc xe trên cho ông Thái Văn B với giá 12.000.000 đồng, khi bán chỉ viết giấy tay, không có công chứng và không thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cho ông B, tuy nhiên bà C đã bàn chiếc xe và bản chính Giấy đăng ký xe cho ông B từ năm 2021 và xác định không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe trên. Ngoài ra theo kết quả tra cứu chiếc xe biển số 54U5-0182, số máy: JF27E0330605, số khung: RLHJF180AY287364 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng (theo Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 105 ngày 04/7/2024 của Công an Quận S -BL số 166). Xét các lời khai của ông Tuấn, bà C và ông B là phù hợp với nhau và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Mặc dù chưa thực hiện chuyển

quyền sở hữu nhưng ông B là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe trên từ tháng 11/2021 cho đến ngày chiếc xe bị thu giữ, đồng thời ông B không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, tại phiên tòa ông đề nghị được nhận lại xe làm phương tiện đi nên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu thu được từ điện thoại di động của Trần Thị Trường V (Iphone 7 Plus, màu đen) (bút lục số 509) là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó đề nghị không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Trần Thanh T, do chưa biết T ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý riêng, khi bắt được T sẽ tiếp tục xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với những người mua ma túy của V và L có tên tài khoản zalo "1866 HTP Nhà Bè", "1866 HTP Nhà B", "Tùy D", "K" , do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề xử lý vật chứnglà có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Trường V** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Thái Nhựt L** 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy: MNQM2VN/A, số seri: C39SRBYRHG04, số IMEL: 353815081744744.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 1, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.4631g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 2, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.3340g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 3, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 1.0034g; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 2275/24, gói 4, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Bạch Hồng P, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0.3927g; 01 (một) túi xách, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4G8; 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 4b2, 01 (một) bao giấy bên ngoài có ghi 8b3; 01 (một) sim điện thoại cố định số 898402000 11619575846; 01 (một) cân điện tử.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Trường V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số máy: MTSF2LL/A, số seri: FFWXDCKFKPHJ, số IMEL: 357276092488027, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2204 5004 2593 bị bể ốp lưng; số tiền 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Thái Nhựt L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu đen, kiểu máy SM-A307GN/DS, số seri: RF8MA03VFJP, cùng 01 sim điện thoại có dãy số 8401 2011 1289 8881; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s, màu đen, kiểu máy: CPH1912, số seri: O7SGSH8TONSCJB1F, cùng 01 sim điện thoại có dãy số: 89840200016618659773, bị bể màn hình.

Trả lại cho ông Thái Văn B: 01 (một) xe gắn máy hiệu: Honda AirBlade, số máy: JF27E0330605, số khung: RLHJF180AY287364, xe đã qua sử dụng.

(theo Giấy nộp tiền ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKS-Q.6 ngày 13/5/2025; Biên bản về việc giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2025 giữa Công an Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Trường V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thái Nhựt L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Trường V và bị cáo Thái Nhựt L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Công T, bà Ngô Thị C và ông Thái Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- PC 27 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 3 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Phúc Trường